TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thanh Huyền

Ông Trương Quang Huy

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Phan Lộc Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐST - HNGĐ ngày 10/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thúy N, sinh năm 1993, địa chỉ cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thuộc diện người khuyết tật trí tuệ: Bà Nguyễn Thị Hương T, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1981, địa chỉ cư trú: Khóm 2, tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị đơn (anh Nguyễn Ngọc Đ khuyết tật dạng nghe, nói): Bà Hoàng Thị L (mẹ anh Đ), địa chỉ: Khóm 2, tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn thuộc diện người khuyết tật dạng nghe, nói: Bà Bùi Thị X, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

3. Người phiên dịch cho bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ: Bà Nguyễn Thị Thúy H, nơi công tác: Trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 07/3/2023, bản tự khai ngày 13/4/2023, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị đều trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc Đ trước đây yêu nhau tại trường tình thương L, do chị N chưa đủ tuổi nên hai gia đình chỉ tổ chức lễ cưới cho hai người về ở chung với nhau, khi sinh đứa con đầu xong thì

hai người tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 09/7/2010. Quá trình chung sống với nhau, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 10 năm, đến năm 2021 thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do anh Đ đi làm phụ thợ nề hay uống rượu, ghen tuông vô cớ về nhà đánh đập chị nhiều lần, chị đã góp ý xây dựng nhưng anh Đ không thay đổi mà còn đánh đập chị nhiều hơn, không chịu đựng nổi nên chị đã bỏ về sống chung cùng mẹ đẻ của chị tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình kể từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, gia đình hai bên có giúp đỡ, động viên để vợ chồng hàn gắn nhưng anh Đ cứ mỗi lần gặp chị đều có hành động gây sự và đánh đập, kể cả tại nhà của mẹ chị. Do đó chị không còn niềm tin về anh Đ và không thể chung sống cùng anh Đ được nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng hiện tại thực sự đã hết, chị yêu cầu được Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ trình bày qua Biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2023, các biên bản hòa giải, cũng như tại phiên tòa được người đại diện là bà Hoàng Thị L và người phiên dịch là bà Nguyễn Thị Thúy H phiên dịch: Anh và chị N trước đây gặp và quen nhau tại trường Tình thương L, hai người tìm hiểu và tự nguyện yêu nhau, hai bên gia đình thống nhất và tổ chức lễ cưới, đưa chị N về sống chung với anh cùng gia đình bố mẹ của anh. Sau khi sinh đứa con đầu Nguyễn Phạm Hà M ngày 03/7/2009, đến ngày 09/7/2010, anh và chị N đến đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng sống chung cơ bản hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra cách đây khoảng 02 năm. Nguyên nhân, anh đi làm thợ xây cuối ngày thường có uống rượu cùng mấy người thợ, do chị N gọi điện bảo về nên bức xúc về nhà dùng đòn tay gỗ đánh đập chị N, chị N cũng dùng cán chổi đánh lại. Sau đó chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 3/2023, thỉnh thoảng anh có chở con về thăm và vận động chị N trở lại đoàn tụ nhưng chị N không chịu hiểu ý anh, mà cứ lẩn tránh và ngồi xem điện thoại, không quan tâm nên anh có bức xúc đánh đập chị N. Hiện tại anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và yêu cầu được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con.

*Về con chung: Chị N, anh Đ trình bày thống nhất, vợ chồng có 03 con chung:

- Con thứ nhất: Nguyễn Phạm Hà M, sinh ngày 03/7/2009;
- Con thứ hai: Nguyễn Phạm Linh C, sinh ngày 28/7/2016;
- Con thứ ba: Nguyễn Ngọc Gia P, sinh ngày 27/6/2018.

Từ khi vợ chồng ly thân nhau, con đầu ở với chị của anh Đ tại Bình Dương để học và làm thêm, con thứ hai ở với anh Đ, con thứ ba ở với chị N. Ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đầu, hai con còn lại giao cho anh Đ nhưng nếu Tòa án giao cho chị con nào chị chấp nhận, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ không muốn ly hôn nhưng nếu Tòa giải quyết phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con đầu và con thứ hai, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, con thứ ba còn nhỏ, anh đề nghị giao cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

*Tài sản chung: Chị N, anh Đ không có tài sản chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hương T, trình bày quan điểm bảo vệ cho nguyên đơn: Chị N và anh Đ đều là người có nhược điểm về thể chất, hai người yêu nhau và kết hôn tự nguyện, trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn nên chị N yêu cầu ly hôn, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần,

Trợ giúp viên cũng đã động viên, thuyết phục nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa chị N kiên quyết xin được ly hôn nên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 51, Điều 65 của Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị N, anh Đ ly hôn nhau; con chung đề nghị Tòa án căn cứ nguyện vọng của con và đề nghị của chị N để xem xét giao con cho phù hợp; tài sản chung không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, bà Bùi Thị X trình bày quan điểm bảo vệ cho bị đơn: Quá trình giải quyết tại Tòa án, Trợ giúp viên phối hợp với Tòa án kiên trì hòa giải, mặc dù anh Đ vẫn còn tình cảm và mong muốn đoàn tụ nhưng chị N xác định tình cảm đã hết yêu cầu ly hôn nên việc hàn gắn cũng không đưa lại kết quả, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị N, anh Đ được ly hôn nhau; con chung, đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị N trực tiếp nuôi con đầu theo nguyện vọng của cháu và nuôi đứa con thứ 3 vì con còn nhỏ, cần sự gần gủi, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, giao cho anh Đ trực tiếp nuôi con thứ hai, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án được đảm bảo đúng thủ tục quy định. Về quan hệ hôn nhân, Chị N, anh Đ yêu nhau tự nguyện, kết hôn hợp pháp. Hai người chung sống với nhau 13 năm, mâu thuẫn xảy ra đã ba năm nay không thể cải thiện được, mặc dù gia đình hai bên tạo điều kiện, động viên, thuyết phục, cũng như Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng chị N xác định không còn tình cảm với anh Đ và yêu cầu được ly hôn, anh Đ xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì níu kéo mà còn làm cho mâu thuẫn ngày càng căng thẳng hơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N, anh Đ được ly hôn nhau; về con chung đề nghị áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con thứ hai, giao cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con đầu và con thứ ba, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai; Tài sản chung không có, không xem xét; án phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị Thúy N khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết về con đối với anh Nguyễn Ngọc Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ có địa chỉ cư trú tại khóm 2, tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Chị Phạm Thị Thúy N khuyết tật dạng trí tuệ; anh Nguyễn Ngọc Đ khuyết tật dạng nghe, nói nên được Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, cử Trợ giúp viên bảo vệ đúng

quy định của pháp luật, Tòa án mời người phiên dịch để phiên dịch cho anh Nguyễn Ngọc Đ đúng quy định của pháp luật.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thúy N và anh Nguyễn Ngọc Đ đăng ký kết hôn với nhau ngày 09/7/2010 tại UBND thị trấn K, huyện L là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Đ, hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh Đ có nhược điểm về thể chất (câm và điếc) nên trong cuộc sống có khó khăn trong cách xử sự, chị N cũng có nhược điểm về trí tuệ nên không biết cách giải bày, ứng xử rõ ràng, thấu đáo để cho anh Đ thấu hiểu, mà thể hiện thái độ thờ ơ, bất cần, không quan tâm, anh Đ không thể hiện được quan điểm bằng lời nói sinh ra nóng nảy, bức xúc đánh đập chị N. Chị N đã về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 3/2023 không quan tâm gì anh Đ nữa. Anh Đ thỉnh thoảng có đưa con lui tới thăm hỏi chị N với mục đích mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để chị N có niềm tin trở lại hàn gắn, mà vẫn gây gỗ, xúc phạm, đánh đập dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng hơn. Hiện tại, chị N xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn. Anh Đ cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh nóng nảy nên có xúc phạm chị N, anh hứa sẽ rút kinh nghiệm và khắc phục bản thân, đồng thời mong chị N bỏ qua để vợ chồng hàn gắn cùng nhau nuôi con. Trong quá trình hòa giải, Tòa án cũng như Trợ giúp viên pháp lý của hai bên đều đã động viên, thuyết phục, đồng thời tạo điều kiện về mặt thời gian để anh Đ, chị N có cơ hội cải thiện lại quan hệ hôn nhân, kể cả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vẫn kiên trì hòa giải, để hai bên thực sự thông cảm, bỏ qua cho nhau những đố kị, mặc cảm trong suy nghĩ nhưng chị N vẫn kiên quyết xin được ly hôn, anh Đ thì không thể hiện có biện pháp gì để níu kéo tình cảm, bảo vệ hạnh phúc gia đình.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Chị N, anh Đ có 03 con chung: Con đầu 14 tuổi, con thứ hai 07 tuổi, con thứ ba 05 tuổi. Con đầu ở với chị của anh Đ tại Bình Dương để học và xin đi làm, con thứ hai ở với anh Đ, con thứ ba ở với chị N. Con đầu có đơn trình bày nguyện vọng ở với mẹ, con thứ hai có đơn trình bày nguyện vọng ở với ba. Hội đồng xét xử thấy, cần chấp nhận nguyện vọng của con đầu và con thứ hai, còn con thứ 03 còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên cần giao cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai như quan điểm của chị N và anh Đ là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Tài sản chung: Chị N, anh Đ không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nhưng chị N là người khuyết tật, có đơn xin miễn án phí nên cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị N theo quy định.

[5]. Quyền kháng cáo: Chị N, anh Đ có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thúy N, cho chị Phạm Thị Thúy N và anh Nguyễn Ngọc Đ được ly hôn nhau.

- Giao 02 con Nguyễn Phạm Hà M, sinh ngày 03/7/2009 và Nguyễn Ngọc Gia P, sinh ngày 27/6/2018 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Phạm Linh C, sinh ngày 28/7/2016 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị N, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị N. Trả lại cho chị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, theo biên lại thu tiền số 0004599 ngày 07/3/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị N, anh Đ và bà Hoàng Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/8/2023, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thị Nhàn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- UBND thị trấn K (đã ĐKKH ngày 09/7/2010);
- Lưu: HS;VP.